

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05/6/2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mười Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Đức

2. Bà Trần Thị Phận

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Định - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long (không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa sơ thẩm).

Ngày 05 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 44/2023/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Ngọc T**, sinh năm 2000 (có mặt). Địa chỉ nơi đăng ký thường trú: Số C, L, phường A, quận E, Tp H

Địa chỉ tạm trú: Ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1999 (vắng mặt). Địa chỉ: Ấp H, xã N, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09/02/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Ngọc T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn L qua tìm hiểu, tiến đến hôn nhân, về chung sống vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N (huyện B, tỉnh Vĩnh Long) theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 07/8/2020. Sau ngày cưới, vợ chồng về sinh sống tại [HYPERLINK \l "link" \o "Địa chỉ: Tp. Hồ Chí Minh"](#)Tp H. Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Phạm Hồng Y (sinh ngày 20/7/2018), hiện con chung đang ở cùng cha mẹ. Mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, hay xả ra cãi vã, anh L đánh chị nhiều lần, vợ chồng đã khuyên bảo hàn gắn nhiều lần để hàn gắn nhưng cuộc sống vẫn không có hạnh phúc. Chị và anh L đã ly thân từ tháng 3/2023 đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai.

Chị Phạm Ngọc T khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Tân giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Về con chung: chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Phạm Hồng Y, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị Phạm Ngọc T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện: Được ly hôn với anh L; giữa chị và anh L đã ly thân từ tháng 3/2023, mâu thuẫn xảy ra từ năm 2021 đến nay, anh L thường ăn nhận, không quan tâm đến gia đình, tình cảm vợ chồng không còn nên không thể hàn gắn. Chị đồng ý để anh L nuôi dưỡng con chung vì con chung có cuộc sống ổn định, do từ lúc sinh ra đã có thời dài chung sống với gia đình anh L, cha mẹ anh L và anh L chăm sóc con chung vẫn đảm bảo, Hồng Y vẫn được đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét chị Phạm Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L, anh L có nơi cư trú thuộc huyện B nên quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, được quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Anh Nguyễn Văn L đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ đến dự phiên tòa vào các ngày 19/5/2023, ngày 05/6/2023 nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt là đảm bảo đúng quy định Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét trong quá trình chung sống, đã phát nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn xảy ra đã lâu, anh L nhiều lần đánh chị

T, hiện nay mỗi người đã có cuộc sống riêng. Tòa án đã mời anh L đến hòa giải nhiều lần để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng anh L đều vắng mặt. Xét việc tiếp tục chung sống đã không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn anh L là có căn cứ.

[3] Về con chung: Con chung tên Nguyễn Phạm Hồng Y, sinh ngày 20/7/2017. Xét từ khi sống ly thân và từ lúc sinh ra con chung đã có thời gian dài sống cùng nhà cha mẹ anh L và anh L nên cuộc sống đã ổn định. Tại phiên tòa, chị T xác định anh L có yêu cầu được nuôi con chung, hiện tại sức khỏe cháu Hồng Y phát triển tốt, gia đình anh L và anh chăm sóc vẫn đảm bảo, con chung được đi học. Anh L chưa có ý kiến tranh chấp hoặc phản đối việc chị T để anh tiếp tục chăm sóc con chung nên Hội đồng xét xử công nhận để anh L được tiếp tục chăm sóc con chung là phù hợp. Anh L chưa có yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Ngọc T phải nộp án phí phần hôn nhân theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Ngọc T.

1.1. Về hôn nhân: Chị Phạm Ngọc T được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

1.2. Về con chung: Công nhận anh Nguyễn Văn L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Phạm Hồng Y (sinh ngày 20/7/2017). Chị Phạm Ngọc T chưa phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của người đang trực tiếp nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Ngọc T phải chịu án phí phần hôn nhân là 300.000 đồng; số tiền phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002825 ngày 22/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (PKTNV và THA): 01;
- VKSND huyện Bình Tân: 01;
- CCTHADS huyện Bình Tân: 01;
- Các đương sự: 02;
- UBND xã Nguyễn Văn Thành
- (h. Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long): 01;
- Lưu: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mười Hai

]